

Ngày 30/06/2025	41,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	-5.6%	2.0%

Q2/25		
ROE	17.6%	+/- YoY ▼ 1.8%

Q2/25		
DT thuần	142	QoQ ▲ 17.0 ▲ 13.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 17.0 ▲ 13.2%

6T 2025		
DT thuần	267	YoY ▲ 27.0 ▲ 11.0%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	55.5	QoQ ▲ 7.10 ▲ 14.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 16.3 ▲ 41.5%

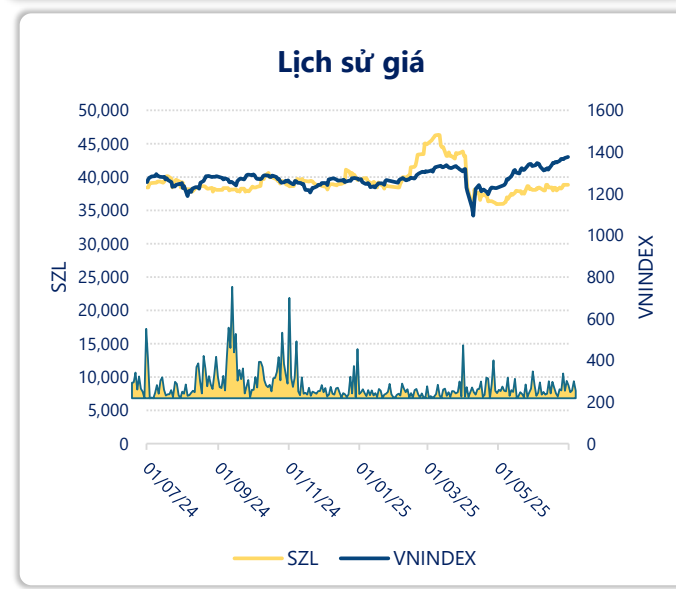
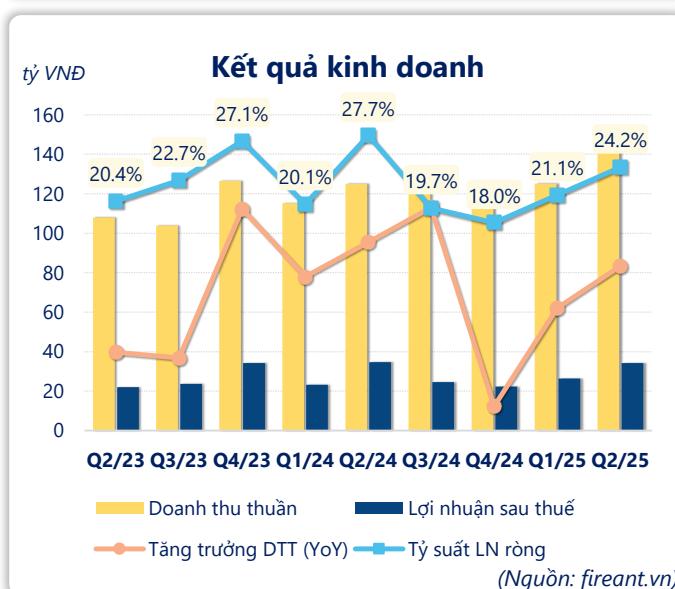
6T 2025		
LN gộp	104	YoY ▲ 24.4 ▲ 30.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	45.4	QoQ ▲ 11.8 ▲ 35.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 5.20 ▲ 13.0%

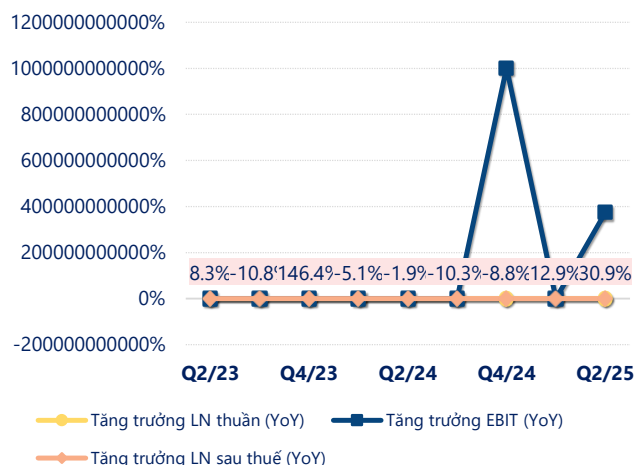
6T 2025		
LN thuần	79.1	YoY ▲ 10.5 ▲ 15.3%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	34.2	QoQ ▲ 7.80 ▲ 29.7%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.40 ▼ 1.1%

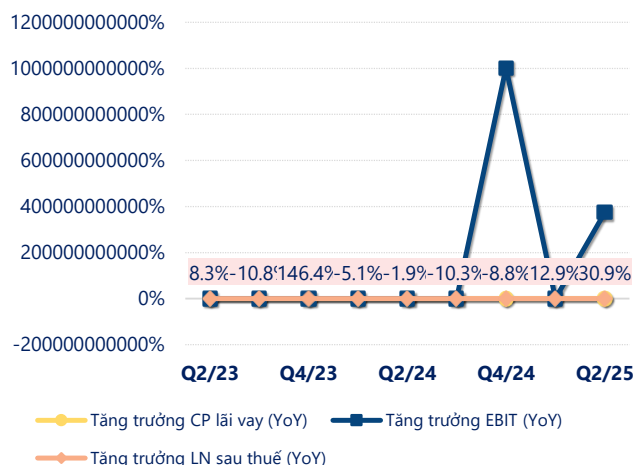
6T 2025		
LN sau thuế	60.7	YoY ▲ 2.90 ▲ 4.9%
tỷ VNĐ		



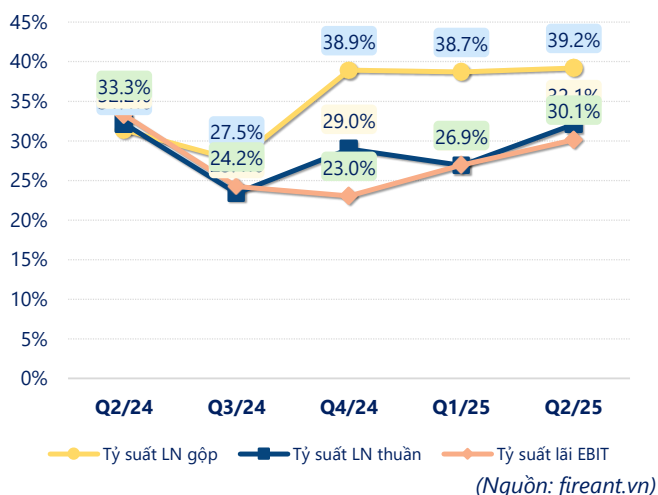
Tăng trưởng lợi nhuận



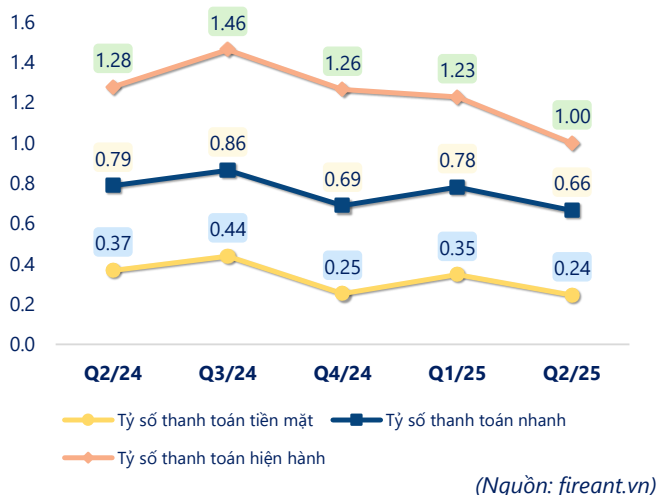
Tăng trưởng chi phí



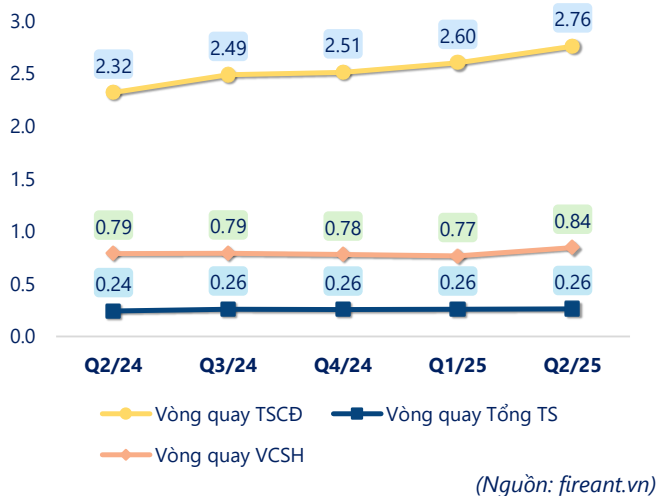
Tỷ suất lợi nhuận



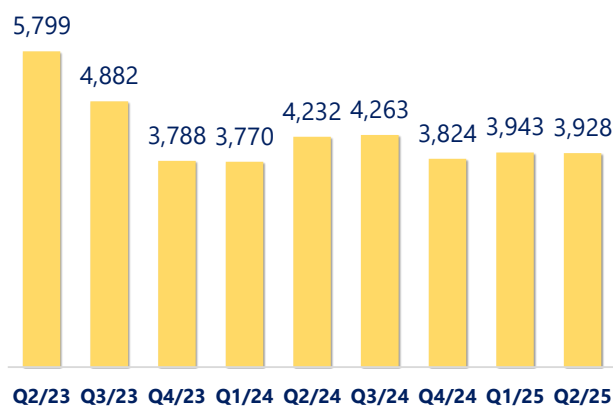
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	142	125	13.2%	267	240	11.0%
Giá vốn hàng bán	86.1	85.8	0.3%	163	161	1.4%
Lợi nhuận gộp	55.5	39.2	41.5%	104	79.6	30.5%
Doanh thu HĐTC	8.58	12.9	-33.5%	8.87	14.4	-38.3%
Chi phí TC	0.90	1.17	-23.2%	1.42	2.10	-32.2%
Chi phí lãi vay	0.90	1.17	-23.2%	1.42	2.10	-32.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.05	1.05	0.5%	2.15	2.25	-4.5%
Chi phí QLDN	16.7	9.63	73.1%	30.1	21.0	43.1%
LN thuần từ HĐKD	45.4	40.2	13.0%	79.1	68.6	15.3%
Lợi nhuận khác	-3.68	0.19	-2035%	-4.16	0.94	-544%
LN trước thuế	41.8	40.4	3.4%	74.9	69.6	7.7%
Lợi nhuận sau thuế	34.2	34.6	-1.1%	60.7	57.8	4.9%
LNST của CĐ cty mẹ	34.2	34.6	-1.1%	60.7	57.8	4.9%

(Nguồn: fireant.vn)

